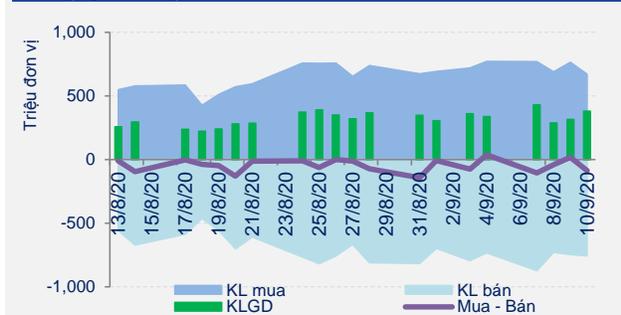


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/9/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	888.82	125.82
% Thay đổi	↓ -0.06%	↓ -0.09%
KLGD (CP)	379,804,089	47,589,505
GTGD (tỷ đồng)	10,906.36	545.36
Tổng cung (CP)	757,328,720	92,907,400
Tổng cầu (CP)	670,327,980	88,659,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	31,799,970	771,413
KL mua (CP)	82,863,916	698,390
GTmua (tỷ đồng)	5,719.45	9.48
GT bán (tỷ đồng)	970.55	7.63
GT ròng (tỷ đồng)	4,748.90	1.85

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.13%	11.6	1.9	1.2%
Công nghiệp	↑ 0.25%	13.3	2.2	13.3%
Dầu khí	↓ -1.36%	-	1.9	2.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.15%	97.4	3.9	3.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.36%	13.2	2.5	1.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.15%	15.3	4.4	16.5%
Ngân hàng	↓ -0.05%	8.2	2.0	10.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.70%	15.0	1.6	18.0%
Tài chính	↓ -0.44%	15.7	2.5	30.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.51%	11.9	1.9	2.5%
VN - Index	↓ -0.06%	14.8	2.7	218.3%
HNX - Index	↓ -0.09%	10.2	1.6	-118.3%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giảm trong phiên hôm nay với thanh khoản khớp lệnh xấp xỉ phiên trước đó. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,5 điểm (-0,06%) xuống 888,82 điểm; HNX-Index giảm 0,11 điểm (-0,09%) xuống 125,82 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng mạnh so với phiên trước đó với giá trị giao dịch đạt 11.974 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 435 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 6.643 tỷ đồng. VHM thỏa thuận lớn với hơn 72 triệu cổ phiếu ở mức giá 75.000 đồng, giá trị ước đạt 5.420 tỷ đồng. Độ rộng thị trường tiếp tục ở mức tích cực nhờ sự khởi sắc của nhóm vốn hóa vừa và nhỏ với 344 mã tăng, 139 mã tham chiếu, 252 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, nhưng áp lực bán mạnh về cuối phiên đã khiến các chỉ số đồng loạt kết phiên trong sắc đỏ. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh với bên tăng là các mã như GVR (+3,2%), VNM (+0,7%), TCB (+1,2%), GAS (+0,4%), REE (+5%), PDR (+3,7%), GMD (+5,5%), MWG (+0,5%), TPB (+1,1%), HDB (+0,7%)... và bên giảm khá cân bằng với các mã như BCM (-6,2%), VHM (-0,6%), BID (-0,7%), PLX (-1,6%), BVH (-2%), SAB (-0,5%), VCB (-0,1%), MSN (-0,4%), STB (-0,9%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index giảm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản xấp xỉ mức trung bình 20 phiên cho thấy bên mua và bên bán đang có sự giằng co ở vùng giá hiện tại với sự chủ động hơn đang thuộc về bên bán. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index tiếp tục nằm dưới ngưỡng 900 điểm (MA200 tuần), nên dự địa giảm là vẫn còn với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 876 điểm (fibonacci extension 38,2% - MA20 ngày). Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 9 phân kỳ so với chỉ số cơ sở VN30 khi giảm trong phiên hôm nay, qua đó chuyển từ basis dương xuống basis âm 2,35 điểm, cho thấy nhà đầu tư quay trở lại trạng thái bi quan về xu hướng thị trường. Bên cạnh đó, nếu không tính thỏa thuận của VHM thì thực chất khối ngoại tiếp tục bán ròng với gần 390 tỷ đồng trên hai sàn tiếp tục là một chỉ báo tiêu cực. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 11/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 875 điểm (fibonacci extension 38,2% - MA20 ngày). Những nhà đầu tư đã bán ra một phần danh mục quanh ngưỡng 900 điểm (MA200 tuần) có thể tiếp tục canh những nhịp hồi phục lên quanh ngưỡng 900 điểm (nếu có) để bán tiếp. Ở chiều ngược lại, những nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục có thể cân nhắc mua bắt đáy một phần nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 875 điểm.



# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

10/9/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong gần toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà tăng ngay từ đầu phiên và được duy trì cho đến đầu phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 896,78 điểm. Từ đầu phiên chiều trở đi, áp lực bán gia tăng khiến mức tăng bị thu hẹp lại và cung gia tăng trong phiên ATC khiến chỉ số kết phiên trong sắc đỏ. Kết phiên, VN-Index giảm 0,5 điểm (-0,06%) xuống 888,82 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BCM giảm 3.000 đồng, VHM giảm 500 đồng, BID giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, GVR tăng 400 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên vào đầu phiên sáng tại 126,949 điểm. Về cuối phiên, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số lùi xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 125,691 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,11 điểm (-0,09%) xuống 125,82 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD giảm 5.500 đồng, S99 giảm 1.200 đồng, HUT giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, SCI tăng 7.200 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 5.031,51 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 51,1 triệu đơn vị. VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 5.497 tỷ đồng tương ứng với 69,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là FUEV/FVND với 14,8 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu chứng chỉ quỹ. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 247,2 tỷ đồng tương ứng với 10 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 1,79 tỷ đồng. SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 6,3 tỷ đồng tương ứng với 450 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NTP với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 46 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VMC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 124 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Triển vọng phục hồi của kinh tế Việt Nam 'tươi sáng' nhất Đông Nam Á

Báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu mới được công bố của Oxford Economics đánh giá Việt Nam sẽ là nền kinh tế duy nhất ở khu vực Đông Nam Á đạt mức tăng trưởng dương trong năm 2020.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tiếp tục giảm trong phiên hôm nay và chỉ số vẫn kết phiên dưới ngưỡng 900 điểm (MA200 tuần), thanh khoản khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và cũng xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 283 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 875 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 855 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 865 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 11/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 875 điểm (fibonacci extension 38,2% - MA20 ngày).

### HNX-Index:



HNX-Index giảm trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số vẫn kết phiên trên ngưỡng tâm lý 125 điểm, thanh khoản khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 40 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 123 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 117 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 109 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 11/9, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 123 điểm (MA20 ngày).



## TIN TRONG NƯỚC

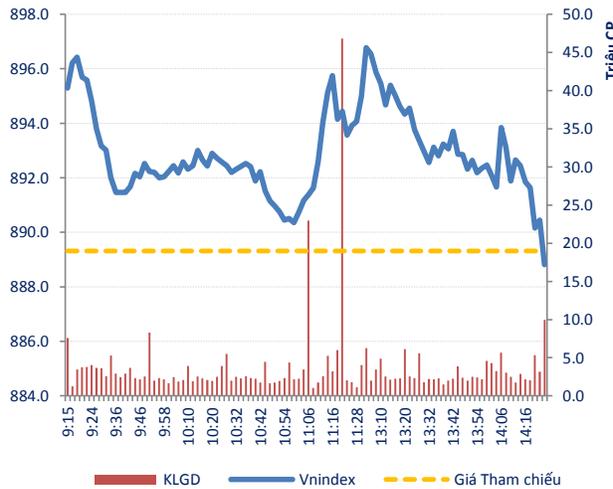
<b>Giá vàng trong nước đi ngang</b>	Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 56,1 - 56,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 8 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 10/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.211 VND/USD, tăng 8 đồng so với hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

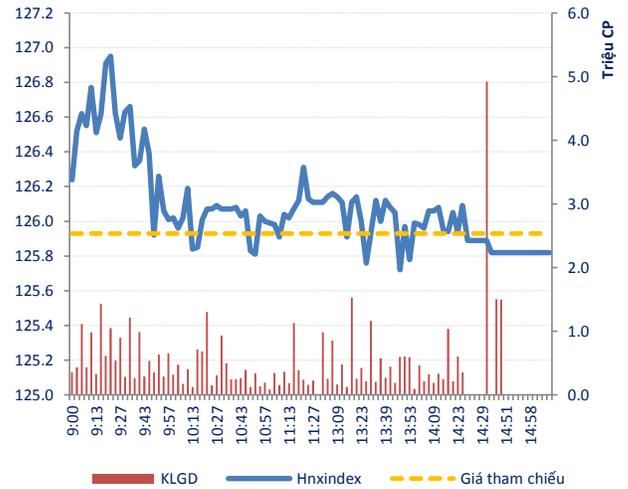
<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,1 USD/ounce tương ứng với 0,01% lên 1.955 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,203 điểm tương ứng 0,22% xuống 93,047 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1839 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3020 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 106,02 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,43 USD tương ứng 1,1% xuống 37,64 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 9/9, chỉ số Dow Jones tăng 439,58 điểm tương ứng 1,6% lên 27.940,47 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 293,87 điểm tương ứng 2,71% lên 11.141,56 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 67,12 điểm tương ứng 2,01% lên 3.398,96 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



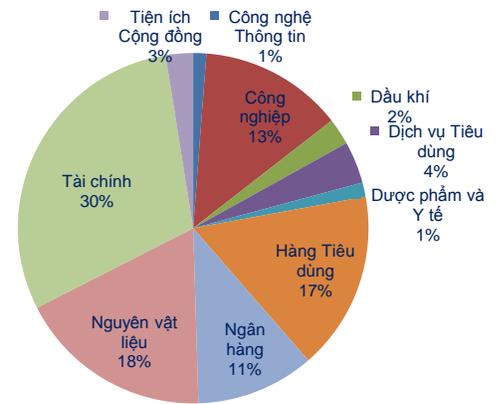
KLGD và HNX-Index trong phiên



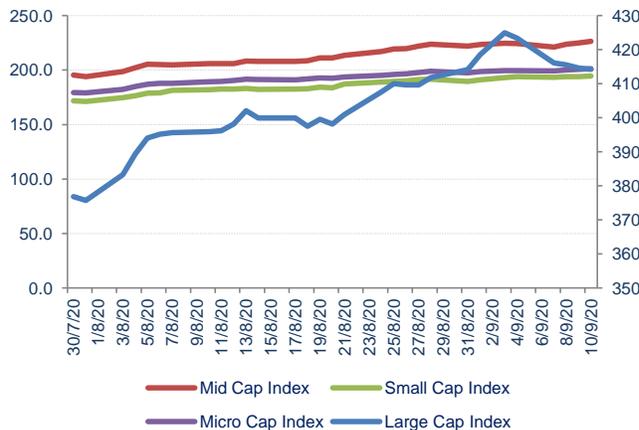
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



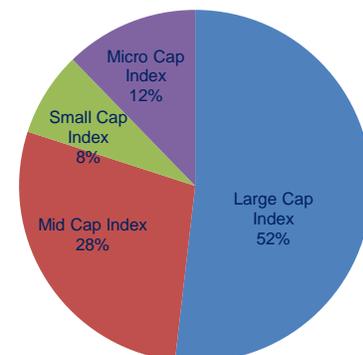
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VHM	69,651,406	HPG	10,047,830
2	FUEVFN30	1,164,060	FUESSVFL	1,950,490
3	E1VFN30	857,020	NBB	1,124,950
4	GVR	449,310	GEX	808,550
5	VRE	304,900	POW	714,240

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	449,900	SDT	183,900
2	TIG	61,100	VMC	123,600
3	HHG	60,000	NHP	107,200
4	NTP	46,200	PVS	51,500
5	SRA	12,200	AMV	47,410

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VHM	78.60	78.10	↓ -0.64%	76,534,946
HPG	24.50	24.55	↑ 0.20%	14,406,250
DLG	1.36	1.45	↑ 6.62%	12,203,360
HQC	1.73	1.73	→ 0.00%	10,059,410
SSI	15.85	15.85	→ 0.00%	8,787,650

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.90	13.90	→ 0.00%	5,441,284
NVB	8.50	8.50	→ 0.00%	3,459,940
ACB	20.90	20.90	→ 0.00%	3,299,267
SHS	11.40	11.40	→ 0.00%	2,916,980
AMV	17.30	17.90	↑ 3.47%	2,073,712

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L10	15.00	16.05	1.05	↑ 7.00%
IDI	4.44	4.75	0.31	↑ 6.98%
TIP	25.15	26.90	1.75	↑ 6.96%
VRC	6.23	6.66	0.43	↑ 6.90%
FTM	1.31	1.40	0.09	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
BII	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
VTL	18.00	19.80	1.80	↑ 10.00%
VNF	26.00	28.60	2.60	↑ 10.00%
SFN	18.10	19.90	1.80	↑ 9.94%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	45.00	41.85	-3.15	↓ -7.00%
DTA	4.33	4.03	-0.30	↓ -6.93%
TMT	5.80	5.40	-0.40	↓ -6.90%
SMA	12.45	11.60	-0.85	↓ -6.83%
SFC	23.00	21.45	-1.55	↓ -6.74%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KTS	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
TTL	7.10	6.40	-0.70	↓ -9.86%
VGP	22.50	20.30	-2.20	↓ -9.78%
VTJ	4.20	3.80	-0.40	↓ -9.52%
PJC	24.00	21.80	-2.20	↓ -9.17%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	76,534,946	31.5%	6,554	12.0	3.4
HPG	14,406,250	3250.0%	2,626	9.3	1.5
DLG	12,203,360	-6.7%	(769)	-	0.1
HQC	10,059,410	0.6%	58	29.9	0.2
SSI	8,787,650	10.7%	1,718	9.2	1.0

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	5,441,284	12.9%	1,658	8.4	1.1
NVB	3,459,940	1.0%	111	76.8	0.8
ACB	3,299,267	21.7%	2,870	7.3	1.5
SHS	2,916,980	14.7%	1,959	5.8	0.8
AMV	2,073,712	29.4%	5,832	3.0	0.8

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L10	↑ 7.0%	6.9%	1,717	8.7	0.6
IDI	↑ 7.0%	4.4%	562	7.9	0.3
TIP	↑ 7.0%	18.1%	3,716	6.8	1.2
VRC	↑ 6.9%	0.2%	61	102.2	0.2
FTM	↑ 6.9%	-36.2%	(3,309)	-	0.2

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 16.7%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
BII	↑ 10.0%	-17.1%	(1,683)	-	0.1
VTL	↑ 10.0%	-25.1%	(2,042)	-	2.8
VNF	↑ 10.0%	5.5%	2,372	11.0	0.6
SFN	↑ 9.9%	19.6%	3,711	4.9	0.9

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	69,651,406	31.5%	6,554	12.0	3.4
UEVFN	1,164,060	N/A	N/A	N/A	N/A
EVFN3	857,020	N/A	N/A	N/A	N/A
GVR	449,310	6.1%	768	16.1	1.0
VRE	304,900	8.8%	1,058	26.8	2.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	449,900	12.9%	1,658	8.4	1.1
TIG	61,100	9.2%	1,361	5.2	0.5
HHG	60,000	-8.8%	(865)	-	0.2
NTP	46,200	15.6%	3,347	9.5	1.5
SRA	12,200	13.2%	2,660	5.6	0.7

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	306,110	6.2%	2,208	41.0	2.5
VCB	304,870	21.3%	4,916	16.7	3.4
VHM	258,556	31.5%	6,554	12.0	3.4
VNM	215,583	35.1%	6,163	20.1	6.7
BID	164,098	11.1%	2,142	19.0	2.1

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	45,177	21.7%	2,870	7.3	1.5
SHB	24,399	12.9%	1,658	8.4	1.1
VCG	16,167	10.3%	1,813	20.2	2.1
VCS	10,538	39.2%	8,222	8.3	3.2
IDC	6,960	8.8%	1,231	18.8	1.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.54	7.9%	1,063	7.2	0.6
HSL	2.27	15.5%	2,277	2.3	0.3
DBC	2.18	31.9%	9,809	4.9	1.4
VCI	2.16	17.8%	4,108	6.8	1.2
VRC	1.96	0.2%	61	102.2	0.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	2.47	14.7%	1,959	5.8	0.8
SHB	2.28	12.9%	1,658	8.4	1.1
VXB	2.17	-35.1%	(4,056)	-	0.5
KSQ	1.95	-0.3%	(34)	-	0.1
TVC	1.83	7.4%	1,120	7.5	0.5



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---